

Kh·a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 36CKX1	Ñm h̃ c : 2012-2013	ñ VHT : 4 (60,0,0,0,0,0)
H̃ ñ T :	H̃ c ph̃ñ : 122067201301 - Ch̃k: thuđt	H̃ c k8 : HK02	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3673020430	36CKX1	Lê Hoàng Bô	07/01/1994				5.0	7.0		6.0	1.8	7.3	5.1	6.9	
2	3673021190	36CKX1	Nguy n Duy Cát	28/08/1991				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
3	3673020242	36CKX1	BÁ Th ậ ng Chí	02/01/1994				7.0	8.5		7.8	2.3	5.3	3.7	6.0	
4	3673021221	36CKX1	Phm C ng Chính	13/10/1994				7.0	7.0		7.0	2.1	8.5	6.0	8.1	
5	3673020477	36CKX1	Phm Vln Danh	08/10/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	7.3	5.1	7.2	
6	3673020347	36CKX1	Trfn Th Ng c D p	02/02/1994				7.0	6.0		6.5	2.0	4.0	2.8	4.8	
7	3673021516	36CKX1	Lê Trí D ng	28/08/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
8	3673020176	36CKX1	Nguy n Vln D ng	10/07/1994				7.0	6.0		6.5	2.0	8.3	5.8	7.8	
9	3673020408	36CKX1	L Vln ậ b	28/08/1994				7.0	8.0		7.5	2.3	6.8	4.8	7.0	
10	3673021539	36CKX1	L S: ậ i Q	12/03/1994				8.5	7.5		8.0	2.4	4.8	3.4	5.8	
11	3673020948	36CKX1	Lý Thành ậ	20/04/1994				9.0	8.5		8.8	2.6	3.0	2.1	4.7	
12	3673020377	36CKX1	Dng Tr ng Giang	02/05/1994				5.0	7.0		6.0	1.8	6.8	4.8	6.6	
13	3673021540	36CKX1	Nguy n Duy H i	20/06/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
14	3673020923	36CKX1	Phm Ho ng H i	09/11/1993				5.0	7.0		6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
15	3673021039	36CKX1	Võ Duy H i	25/05/1994				8.0	8.0		8.0	2.4	5.8	4.1	6.5	
16	3673020994	36CKX1	Nguy n Th H o	23/12/1994				8.5	8.0		8.3	2.5	3.3	2.3	4.8	
17	3673021296	36CKX1	Cao Th M: H ng	12/07/1994				7.0	8.5		7.8	2.3	8.3	5.8	8.1	
18	3673021060	36CKX1	Trng Vln Hoàng	20/08/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	3.5	2.5	4.6	
19	3673020421	36CKX1	Trng Qu c Hòa	12/09/1994				7.0	7.0		7.0	2.1	1.3	0.9	3.0	

Kh. a h c : L, p h c : 36CKX1 N L m h c : 2012-2013 n VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H c k8 : HK02

STT	Mã S	L, P SV	H, Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3673020321	36CKX1	Nguy, n Ph, m Anh Huy	02/05/1994				6.0	7.0		6.5	2.0	8.0	5.6	7.6	
21	3673021871	36CKX1	Tr, ng Th, Huy Q	30/01/1994				9.0	8.5		8.8	2.6	6.0	4.2	6.8	
22	3673020185	36CKX1	Tr, n L, Hu, nh	08/10/1991				5.0	5.0		5.0	1.5	4.3	3.0	4.5	
23	3673020389	36CKX1	H, S: H, ng	16/05/1993				7.0	6.0		6.5	2.0	5.0	3.5	5.5	
24	3673021149	36CKX1	Nguy, n V, n H, ng	20/04/1992				7.0	8.0		7.5	2.3	4.5	3.2	5.4	
25	3673020382	36CKX1	Tr, n V, n H, ng	14/07/1994				7.5	8.5		8.0	2.4	5.3	3.7	6.1	
26	3673021258	36CKX1	Nguy, n Quang H, ng	12/05/1994				5.0	6.0		5.5	1.7	0.0	0.0	1.7	N, HP
27	3673020239	36CKX1	Nguy, n Th, M: K, Q	17/02/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N, HPCT
28	3673020018	36CKX1	Tr, n Th, Th, y K, Q	27/02/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N, HPCT
29	3673020468	36CKX1	Nguy, n Minh Khang	25/10/1994				6.0	6.0		6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	
30	3673020040	36CKX1	Ph, m Ph, c Kh, nh	29/05/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
31	3673020932	36CKX1	q, nh Th, Lan	09/09/1993				9.0	9.5		9.3	2.8	6.5	4.6	7.3	
32	3673020270	36CKX1	Ph, m Th, M: L,	19/02/1994				8.0	9.0		8.5	2.6	6.5	4.6	7.1	
33	3673020024	36CKX1	Tr, n Nh, B, Lu, n	28/07/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
34	3673021276	36CKX1	M, « N, p M, n	03/03/1994				3.5	5.5		4.5	1.4	2.8	2.0	3.3	
35	3673020479	36CKX1	Ph, m Minh M, n	11/11/1994				6.0	6.0		6.0	1.8	1.0	0.7	2.5	
36	3673021001	36CKX1	Nguy, n Th, nh M, n	09/09/1994				7.0	5.0		6.0	1.8	0.5	0.4	2.2	
37	3673020362	36CKX1	B, ch Ho, ng Minh	14/04/1993				8.5	9.0		8.8	2.6	7.5	5.3	7.9	
38	3673021172	36CKX1	Lê Ho, ng Minh	18/05/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N, HPCT

Kh·a h̃ c : **L̃ p h̃ c :** 36CKX1 **Ñm h̃ c :** 2012-2013 **ṇ VHT :** 4
H̃ nT : **H̃ c phFn :** 122067201301 - Chk: thuđt **H̃ c k8 :** HK02
 (60,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L P SV	H Vê Tậ N	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	ệ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ệ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3673020153	36CKX1	Tữ Quang Minh	31/03/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
40	3673020259	36CKX1	ậ Vln Nam	23/06/1994				8.0	9.0		8.5	2.6	3.0	2.1	4.7	
41	3673020095	36CKX1	L° Hu8nh Nam	28/11/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N° HPCT
42	3673020338	36CKX1	Nguy n Ho ng Nam	21/11/1994				5.0	5.0		5.0	1.5	1.3	0.9	2.4	N° HP
43	3673020353	36CKX1	Nguy n Thanh Nguyên	10/10/1994				5.0	7.0		6.0	1.8	2.3	1.6	3.4	
44	3673021206	36CKX1	Nguy n Th Tr¼c Nguyên	07/05/1994				8.0	8.0		8.0	2.4	5.3	3.7	6.1	
45	3673020224	36CKX1	Lê Thanh Nhân	28/07/1994				8.0	7.0		7.5	2.3	8.8	6.2	8.4	
46	3673020141	36CKX1	L° Th Oanh	28/12/1992				9.0	8.0		8.5	2.6	6.0	4.2	6.8	
47	3673020269	36CKX1	Hu8nh Tấ Phát	30/11/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N° HPCT
48	3673020473	36CKX1	Nguy n Tấ Phát	09/01/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N° HPCT
49	3673021588	36CKX1	Nguy n Minh Phú	26/03/1984				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N° HPCT
50	3673021207	36CKX1	Phan Vln Phú	10/01/1993				8.0	7.0		7.5	2.3	8.3	5.8	8.1	
51	3673021229	36CKX1	Lê Công Ph-é ng	04/05/1994				8.0	7.5		7.8	2.3	4.8	3.4	5.7	
52	3673020424	36CKX1	ậ Hg Trẻ ng Quân	29/06/1994				6.5	9.0		7.8	2.3	7.5	5.3	7.6	
53	3673020083	36CKX1	Nguy n Trung Qu´ c	20/04/1994				7.0	7.0		7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
54	3673020137	36CKX1	Mai Hoàng Minh Quý	18/06/1993				7.5	8.0		7.8	2.3	4.0	2.8	5.1	
55	3673020288	36CKX1	Nguy n Vln Sang	30/12/1992				7.0	6.0		6.5	2.0	0.0	0.0	2.0	
56	3673020172	36CKX1	Nguy n Vln Sinh	12/06/1994				7.5	8.0		7.8	2.3	8.3	5.8	8.1	
57	3673020088	36CKX1	Nguy n Ch² Tài	18/10/1993				7.0	6.0		6.5	2.0	2.3	1.6	3.6	

BẢNG ĐIỂM H C PHÂN - MÔN THIÊN NH PHÂN

Kh. a h c : L. p h c : 36CKX1 N. m h c : 2012-2013 Đ. VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H. ậ T : H. c ph. n : 122067201301 - Ch. k: thu. đ. H. c k. 8 : HK02

STT	Mã S	L. P SV	H. Vê T. ậ N		NGÀY SINH	Đ. I. q. M THIÊN NH PH. ậ N						TBC	QUY TS: 30.00%	Đ. I. q. M THI	QUY TS : 70.00%	Đ. I. q. M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
58	3673020293	36CKX1	Vô Thành	Tài	02/01/1994				5.0	6.0		5.5	1.7	1.5	1.1	2.7	
59	3673021581	36CKX1	Nguyễn H. u	Tân	10/10/1994				9.0	9.0		9.0	2.7	6.5	4.6	7.3	
60	3673020961	36CKX1	V. n Thanh	T. ậ	06/02/1994				6.5	7.0		6.8	2.0	6.8	4.8	6.8	
61	3673020145	36CKX1	Nguyễn V. n	Ti. ậ	10/08/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
62	3673020232	36CKX1	Đ. C. ậ ng	Tính	28/08/1993				7.0	8.5		7.8	2.3	8.5	6.0	8.3	
63	3673020952	36CKX1	Tr. ậ V. n	Tu. ậ	11/01/1994				9.0	10.0		9.5	2.9	9.5	6.7	9.5	
64	3673020053	36CKX1	Tr. n. h. Ng. c	Tu. ậ	01/04/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N. HPCT
65	3673021522	36CKX1	Đ. Xu. ậ	Tùng	16/10/1994				7.0	6.0		6.5	2.0	6.5	4.6	6.5	
66	3673020056	36CKX1	Tr. ậ Đ. c	Th. ậ ng	04/07/1994				5.0	9.0		7.0	2.1	2.3	1.6	3.7	
67	3673021866	36CKX1	Đ. o. n. Th. Kim	Thi	28/08/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N. HPCT
68	3673020167	36CKX1	Vô Thành	Thi. n	22/06/1994				7.0	6.5		6.8	2.0	0.0	0.0	2.0	N. HP
69	3673020312	36CKX1	Đ. inh To. n	Th. n. h	15/01/1993				4.5	5.5		5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
70	3673021189	36CKX1	Nguyễn Th. Ng. c	Trâm	16/04/1994				7.0	9.0		8.0	2.4	4.8	3.4	5.8	
71	3673020406	36CKX1	Nguyễn Q. ú. c	Trí	13/05/1994				5.0	6.5		5.8	1.7	2.3	1.6	3.3	
72	3673020021	36CKX1	Vô Xuân	Tr. ậ ng	27/04/1994				7.0	7.0		7.0	2.1	0.0	0.0	2.1	
73	3673021246	36CKX1	L. o. Ng. c B. ậ	Uyên	22/11/1994				9.0	8.5		8.8	2.6	3.3	2.3	4.9	N. HP
74	3673020207	36CKX1	Nguyễn Th.	Vân	20/01/1994				7.0	7.5		7.3	2.2	4.8	3.4	5.5	
75	3673020439	36CKX1	L. o. Q. ú. c	V. i. t	16/11/1994				6.5	6.0		6.3	1.9	0.0	0.0	1.9	
76	3673020097	36CKX1	Đ. Thanh	Vinh	24/01/1994				6.0	5.0		5.5	1.7	0.0	0.0	1.7	

Kh. a h c : **L. p h c :** 36CKX1 **N l m h c :** 2012-2013 **q VHT :** 4
(60,0,0,0,0,0)
H' n T : **H' c p h f n :** 122067201301 - Ch k: thu d t **H' c k 8 :** HK02

STT	Mã S	L, P SV	H Vê Tạ N	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHê N						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
77	3673020985	36CKX1	Nguyễn Hoàng Vinh	31/12/1994				8.0	7.5		7.8	2.3	0.0	0.0	2.3	
78	3673020273	36CKX1	Phan Thị Vinh	12/11/1994				7.0	6.0		6.5	2.0	1.0	0.7	2.7	
79	3673021547	36CKX1	Đặng Quang Vĩ	06/11/1993				8.0	7.0		7.5	2.3	0.0	0.0	2.3	Nº HP
80	3673020357	36CKX1	Nguyễn Minh Vĩ	04/11/1993				7.0	8.5		7.8	2.3	1.0	0.7	3.0	
81	3673021518	36CKX1	Nguyễn Ngọc Vĩ	10/03/1994				10.0	8.5		9.3	2.8	10.0	7.0	9.8	

T'ng s' : 81 h' c sinh sinh vi' n

Tr'ng Khoa

Gi'ng Vi' n B' M' n

Gi'ng V' Khoa

Tp.HCM, ngà y / /